TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NT** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2019/HS-ST
Ngày: 15/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Tiến Thành**
Ông **Đinh Phú Hiền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Đức P *(R)* sinh ngày 26 tháng 01 năm 1999 tại thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 138/10 Đ, phường P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đức T (sinh năm 1973) và bà Phạm Thị Uyên P (sinh năm 1975); tiền án, tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 09/12/2018; bị tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* **Công ty TNHH A**; địa chỉ trụ sở chính: Số 102 N, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Huỳnh Đức T** sinh ngày 20/8/1973; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 138/10 Đ, phường P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Trung H** sinh ngày 12/8/1999; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 140 T, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh **Lê Văn N** sinh ngày 08/4/1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H, xã L A, huyện L, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Số 140 T, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Bà **Phạm Thị V** sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/12/2018, Huỳnh Đức P điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 79K8-3907 chạy tới mua xôi tại quán xôi S ở khu vực Mã Vòng, thành phố NT; tại đây, P gặp thanh niên tên C (quen biết ngoài xã hội; không rõ nhân thân, lai lịch) rủ đi trộm cắp kiếm tiền sử dụng cho cá nhân, P đồng ý.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 79K8-3907 chở C trên các đường phố trong thành phố NT xem có tài sản không người trông giữ thì trộm cắp. Khi đi ngang qua trước cửa hàng của Công ty TNHH A tại 140 T, phường V, thành phố NT, C thấy lối đi của cửa hàng có để một số tấm nệm không ai trông giữ nên nói P dừng lại. Phát ngồi trên xe ngoài đường, C chạy bộ vào cửa hàng trộm cắp hai tấm nệm hiệu Korea (một xanh, một đỏ) rồi đi ra chỗ xe P đứng. Lúc này, anh Lê Trung H là nhân viên cửa hàng nhìn qua Camera của cửa hàng thấy hành vi trộm cắp của P và C nên chạy ra. Thấy vậy, C bỏ hai tấm nệm, chạy theo hướng đường L trốn thoát. Anh H đạp ngã xe máy của P rồi cùng quần chúng nhân dân khống chế P, đưa tới Công an phường V, thành phố NT. Tại đây, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 642/HĐĐG ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố NT kết luận: 02 tấm nệm KOREA, KT: 2m x 1,6m x 5cm có giá trị là 2.156.000 đồng *(hai triệu một trăm năm mươi sáu ngàn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-NT ngày 11/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với đối tượng C, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Đức P; đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Đức P từ 06 *(sáu)* tháng đến 09 *(chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Huỳnh Đức T không có yêu cầu về vấn đề bồi thường dân sự đối với bị cáo Huỳnh Đức P, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại là Công ty TNHH A vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy biển kiểm soát 79K8-3907 (xe gửi nhà tạm giữ Công an thành phố NT), nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao chiếc xe máy này cho Cơ quan điều tra Công an thành phố NT để Cơ quan điều tra Công an thành phố NT tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa, bị hại là Công ty TNHH A; những người làm chứng là anh Lê Trung H, anh Lê Văn N và bà Phạm Thị V được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Đức P khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt; tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang; vật chứng vụ án đã thu giữ; biên bản định giá tài sản; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của bị hại, và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/12/2018, tại địa chỉ 140 T, phường V, thành phố NT, Huỳnh Đức P cùng đối tượng C (chưa rõ lai lịch) đã thực hiện hành vi trộm cắp hai tấm nệm hiệu Korea của Công ty TNHH A có giá trị là 2.156.000 đồng *(hai triệu một trăm năm mươi sáu ngàn đồng*; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Đức P là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, cũng như gây mất trật tự trị an tại địa phương; do đó,

cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay, chưa gây thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Huỳnh Đức P bị tạm giữ từ ngày 10/12/2018 theo Quyết định tạm giữ số 256 ngày 10/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT (bút lục 23) và được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 19/12/2018 (bút lục 32, 33); tuy nhiên, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/12/2018 (bút lục 06) đã thể hiện việc bị cáo Huỳnh Đức P bị bắt phạm tội quả tang vào ngày 09/12/2018; do đó, Hội đồng xét xử xác định khoảng thời gian bị cáo đã bị bắt, tạm giữ trước để tính trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 09/12/2018 đến ngày 19/12/2018.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Huỳnh Đức T không có yêu cầu về vấn đề bồi thường dân sự đối với bị cáo Huỳnh Đức P, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại là Công ty TNHH A vắng mặt tại phiên tòa; không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, nên tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập vào ngày 19/3/2019, vật chứng vụ án là 01 xe máy biển kiểm soát 79K8-3907 (xe gửi nhà tạm giữ Công an thành phố NT); xét thấy, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy này, nên giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố NT để Cơ quan điều tra Công an thành phố NT tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Đức P,

Xử phạt **Huỳnh Đức P** ***(R)*** 06 *(sáu)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/12/2018 đến ngày 19/12/2018.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi bị hại là Công ty TNHH A có đơn yêu cầu.

**** Về vật chứng vụ án*****:** Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố NT: 01 xe máy biển kiểm soát 79K8-3907 (xe gửi tại nhà tạm giữ Công an thành phố NT) để Cơ quan điều tra Công an thành phố NT tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật *(theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập vào ngày 19/3/2019)*.

**** Về án phí*****:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**** Về quyền kháng cáo***: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- Công an thành phố NT;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Tuấn Anh